

Số: 218/TTr-UBND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết hủy bỏ danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất;
chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã được
HĐND tỉnh thông qua**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng thi hành; Công văn số 200/HĐND-VP ngày 12/10/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Bắc Kạn xem xét thông qua Nghị quyết hủy bỏ danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã được HĐND tỉnh thông qua, gồm các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT.

Theo quy định tại Điều 63 Luật Đất đai năm 2013: “Việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ sau đây: 1. Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này; 2. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; 3. Tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án.”

Theo Điều c, khoản 2, Điều 45 Luật Đất đai 2013 (được bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) quy định: “c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.”

Theo điều c, khoản 4, Điều 40 Luật Đất đai 2013 (được bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) quy định: “Nội dung kế hoạch sử dụng đất cấp huyện bao gồm: ...c) Xác định vị trí, diện tích đất phải thu hồi để thực hiện công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã”

Theo khoản 8, Điều 49 Luật Đất đai 2013 (được bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) quy định: “8. Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng

đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất.

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người sử dụng đất không bị hạn chế về quyền theo quy định tại khoản 7 Điều này.”

Tại Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ) quy định: *“Đối với diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua để sử dụng vào mục đích khác nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án thì được chuyển sang thực hiện trong các năm tiếp theo nhưng không được quá thời hạn 03 năm theo quy định tại khoản 3 Điều 49 của Luật Đất đai và không phải làm lại thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai nếu tiếp tục thực hiện dự án.”*

Như vậy, đối chiếu theo các quy định nêu trên, dự án có thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết và đã có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện do không được bố trí nguồn vốn, kinh phí thực hiện, quá thời hạn 03 năm nhưng chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền thì theo thẩm quyền quy định việc HĐND tỉnh xem xét, quyết định hủy bỏ là phù hợp nhằm đảm bảo tính thống nhất với quy định *“phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất”*, bởi quá trình lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện cần xác định vị trí, diện tích đất phải thu hồi để thực hiện công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã và phải trình HĐND tỉnh thông qua.

Do vậy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết hủy bỏ danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 16, HĐND khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 là cần thiết và phù hợp quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích:

Việc ban hành Nghị quyết thông qua danh mục hủy bỏ công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã được HĐND tỉnh thông qua là căn cứ, cơ sở pháp lý để thực hiện các quy định về quản lý đất đai theo quy định của Luật Đất đai để người sử dụng đất không bị hạn chế quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Quan điểm chỉ đạo:

Tuân thủ theo đúng quy định Luật Đất đai năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết hủy bỏ danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã được HĐND tỉnh thông tại kỳ họp thứ 16, HĐND khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 đã được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý tại Công văn số 200/HĐND-VP ngày 12/10/2023.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn, UBND huyện, thành phố thực hiện rà soát, tổng hợp để đưa ra ngoài danh mục các dự án cần thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành đối với các dự án sử dụng đất quá 03 năm không triển khai thực hiện.

Cơ quan chuyên môn, các Sở, ban ngành và UBND huyện, thành phố đã xem xét, thống nhất hủy bỏ danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã được HĐND tỉnh thông qua đề trình HĐND tỉnh; đồng thời hoàn thiện hồ sơ, xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh để đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Bắc Kạn và trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG:

1. Bố cục :

Nghị quyết hủy bỏ danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã được HĐND tỉnh thông qua gồm 02 Điều và có 02 Biểu danh mục kèm theo.

2. Nội dung cơ bản: Hủy bỏ danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã được HĐND tỉnh thông qua:

2.1. Hủy bỏ danh mục 66 công trình, dự án cần thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 17/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2015; số 39/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2015; số 45/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016; số 22/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017; số 06/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2018; số 16/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019; Số 35/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019; số 15/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020; số 20/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020; số 58/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020; số 71/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2021 và số 85/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2021, với diện tích 6.283.823,0m².

(Danh mục chi tiết tại biểu 01 kèm theo)

2.2. Hủy bỏ danh mục 39 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 40/2014/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2014; số 45/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016; số 69/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016; số 28/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017; số 16/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 ; số 35/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019; số 15/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020; số 20/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 ; số 58/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020; số 71/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2021; số 85/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2021, với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 135.591,0 m² và đất rừng phòng hộ là 5.000,0 m².

(Danh mục chi tiết tại biểu 02 kèm theo)

Lý do: Các công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các dự án có sự tham gia của cộng đồng dân cư thực hiện trên mặt bằng đã có không thực hiện thu hồi đất và công trình, dự án địa phương đề xuất đưa vào danh mục nhưng không thực hiện được do chưa được bố trí nguồn vốn, kinh phí thực hiện, quá 3 năm không triển khai thực hiện theo quy định của Luật đất đai và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết hủy bỏ danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm:

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Biểu số 01: Hủy bỏ danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất;
- Biểu số 02: Hủy bỏ danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng;

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên (để trình);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CVP, các PCVP;

Gửi bản giấy:

- Như trên (để trình);
- Lưu : VT, TH, NNTNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình